

Bản án số: 198/2021/HSPT

Ngày: 24/11/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ**

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chinh;

Các thẩm phán:

Bà Lê Thu Hương;

Ông Lê Thanh Hùng.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trịnh Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa Bà Thiều Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 253/2021/HSPT ngày 01 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo Phạm Văn D + đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2021/HSST ngày 25 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện TX.

Bị cáo kháng cáo:

1. Phạm Văn D, sinh ngày 07/8/1999 tại X.T, TX, Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn B, xã X.T, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn V và bà Nguyễn Thị H; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giam từ ngày 12/3/2021 đến nay; có mặt.

2. Lê Văn T, sinh ngày 13/02/2002 tại X.T, TX, Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn B, xã X.T, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Q và bà Nguyễn Thị h; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giam từ ngày 04/3/2021 đến nay; có mặt.

3. Vũ Tuấn A, sinh ngày 17/9/2000 tại X.T, TX, Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Q 1, xã X.T, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Ngọc H và bà Bùi Thị L; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giam từ ngày 04/3/2021 đến nay; có mặt.

Những người làm chứng: (Vắng mặt).

1. Anh Nguyễn Anh Đ, sinh năm 2005, địa chỉ: Thôn Q, xã X.T, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa;

2. Anh Bùi Văn M, sinh năm 2005, địa chỉ: Thôn Đ, xã D, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa;

3. Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1998, địa chỉ: Thôn M, xã D, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa;

4. Anh Lê Minh H, sinh năm 2000, địa chỉ: Tiểu khu 5, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa;

5. Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 2000, địa chỉ: Thôn X, thị trấn S, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa;

6. Anh Lê Đức T, sinh năm 2005;

7. Anh Lê Đức L, sinh năm 2005;

Cùng địa chỉ: Thôn Q, xã D, huyện TX, Thanh Hóa.

8. Anh Lê Trọng P, sinh năm 2005, địa chỉ: Thôn Quần Lai 2, xã Thọ Diên, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa;

9. Anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1984;

10. Ông Tào Văn M, sinh năm 1973;

11. Bà Trịnh Thị L, sinh năm 1965;.

12. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1965;

13. Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1965;

14. Bà An Thị N, sinh năm 1973;

15. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1974;

16. Bà Tào Thị T, sinh năm 1972;

17. Bà Lê Thị S, sinh năm 1965;

18. Bà Cao Thị D, sinh năm 1967.

Cùng địa chỉ: Thôn Q 2, xã X.T, huyện TX, Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 03 tháng 10 năm 2020, Hà Văn T ở thôn Q 2, xã X.T tổ chức liên hoan tổng kết trung thu tại nhà, sau buổi liên hoan giữa Nguyễn Anh Đ với Bùi Văn M xảy ra mâu thuẫn, M đã dùng tay tát vào mặt Đ.

Khoảng 21 giờ cùng ngày, Đ chạy về nhà cầm một con dao (dạng dao phay) mục đích sang để đánh lại M, nhưng vừa cầm dao sang thì Hà Văn T ra can ngăn, giật con dao từ tay Đ. Đ tiếp tục quay về lấy một con dao khác (dạng dao gọt hoa

quả), khi về thì Đ gặp Nguyễn Văn G là bác của Đ (tên gọi khác là P), Đ nói bị đánh nên G lấy một con dao (dạng dao bầu) rồi đi theo Đ sang nhà Hà Văn T.

Lúc này Hà Văn T cùng nhóm bạn đang đứng ngoài đường gần nhà T, thấy Đ cầm dao đến thì T lại can ngăn và tước dao từ tay Đ; Nguyễn Văn G đến cầm dao chỉ về nhóm của T nói “đưa nào đánh cháu tao” tức hỏi ai đã đánh Đ, thấy G cầm dao lại chỉ về phía nhóm của T, nên Hà Văn T đi lại đứng đối diện với G và dùng chân phải đạp vào người G làm G và T đều bị ngã xuống mặt đường, Nguyễn Văn A và Vũ Tuấn A xông lại giằng co và giật lấy dao từ tay G, G bị giật dao thì vùng bỏ chạy. Hà Văn T, Đinh Thế Q chạy vào trong nhà mỗi người cầm một đoạn thang giường dài khoảng 1,5m, Phạm Văn D cầm một đoạn gậy tre (nhặt bên đường) dài khoảng 1m cùng Bùi Văn M, Hà Văn Tuấn, Vũ Tuấn A chạy đuổi theo mục đích để đánh Nguyễn Văn G. Trên đường đuổi đánh Hà Văn T, Phạm Văn D liên tục hô la, chửi bới, G bỏ chạy về nhà thì bị Hà Văn T cầm gạch ném trúng vào người, G bị ném gạch thì chạy vào trong nhà đóng cửa lại. Thấy vậy Hà Văn T, Đinh Thế Q cầm thang giường, Phạm Văn D cầm gậy tre đập vào cửa, Hà Văn T cầm gạch ném vào nhà đồng thời hô la, chửi bới G. Ông Tào Văn M là hàng xóm ra can ngăn thì bị Hà Văn T, Bùi Văn M, Hà Văn N dùng tay đâm vào mặt, vào người; Đinh Thế Q dùng ghế nhựa đập vào người; Phạm Văn D cầm gậy tre vụt vào người làm ông Mười nằm gục xuống đường. Sau đó bà An Thị N (là vợ ông Mười) chạy ra can ngăn thì cả nhóm dừng lại không đánh ông Mười nữa và bỏ đi về nhà T.

Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Lê Văn Q, Lê Hùng V, Lê Văn T đi uống bia về nghe T kể lại việc bị G đánh thì D, Q, V, D, T, Q, M tiếp tục rủ nhau đi tìm G đánh trả thù. Lê Văn T cầm theo một con dao (dạng dao tự chế) dài khoảng 60 - 70cm, trên đường đi cả nhóm liên tục hô la, chửi bới G. Đến nhà G cả nhóm xông vào trong nhà để tìm G nhưng không thấy, Lê Hùng V cầm bộ ấm chén đang để trên bàn ở phòng khách đập xuống nền nhà, ra ngoài sân Lê Hùng V cầm ghế nhựa lên định ném vào trong nhà thì được Lê Văn H can ngăn, sau đó cả nhóm quay về nhà T.

Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác định hiện trường, thu giữ tang vật có liên quan; tiến hành xem xét dấu vết trên thân thể ông Tào Văn M, Nguyễn Văn G theo quy định, ông M và anh G đều từ chối giám định thương tích nên không có căn cứ xử lý về hành vi cố ý gây thương tích.

Quá trình điều tra Đinh Thế Q bỏ trốn, ngày 02/4/2021 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã đối với Quyết nhưng đến nay vẫn chưa bắt được. Ngày 28 tháng 6 năm 2021, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định tách vụ án để tiếp tục điều tra đối với hành vi “Gây rối trật tự công cộng” của Đinh Thế Q.

Trong vụ án này, Bùi Văn M có hành vi đuổi đánh Nguyễn Văn G và đánh ông Tào Văn M; Nguyễn Anh Đ có hành vi cầm dao nhằm mục đích gây thương tích cho Bùi Văn M, nhưng chưa thực hiện được thì đã bị tước dao bỏ chạy về nhà. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội M và Đ chưa đủ tuổi truy cứu trách

nhiệm hình sự nên Công an huyện TX đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức “Cảnh cáo” đối với M và Đ.

Nguyễn Văn G có hành vi cầm dao sang nhà Hà Văn T, tuy nhiên chưa thực hiện hành vi thì bị tước dao nên bỏ chạy về nhà. Công an huyện TX đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức “Phạt tiền” đối với G.

Đối với con dao do Lê Văn T sử dụng, gây tre do Phạm Văn D sử dụng và 02 đoạn thang giường bằng gỗ do Hà Văn T, Đinh Thế Q sử dụng, các bị cáo khai sau khi thực hiện hành vi phạm tội thì đã vứt lại ở ven đường. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm đối với các vật chứng nói trên theo quy định, nhưng đến nay vẫn không có kết quả.

Về phần dân sự: Anh Nguyễn Văn G và ông Tào Văn M không yêu cầu bồi thường gì.

Tang vật thu giữ gồm: 02 mảnh nhựa vỡ dạng chân ghế nhựa màu đỏ, kích thước (39x9)cm và (35,5x9)cm; 06 mảnh gỗ dạng thang giường bị gãy; 05 mảnh gạch vỡ không rõ hình; 04 mảnh vỡ dạng mảnh vỏ chai thủy tinh; 01 miếng kim loại kích thước (71x39)cm. Hiện các vật chứng trên đang được quản lý theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án sơ thẩm số 53/2021/HSST ngày 25 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện TX đã Quyết định:

Tuyên bố: Phạm Văn D, Lê Văn T và Vũ Tuấn A phạm tội: “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng: điểm b, điểm đ khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phạm Văn D 25 (Hai mươi lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/3/2021.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Văn T và Vũ Tuấn A mỗi bị cáo 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/3/2021.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo khác trong vụ án; xử lý vật chứng; án phí và giành quyền kháng cáo.

Ngày 07 tháng 9 năm 2021, các bị cáo Phạm Văn D, Lê Văn T và Vũ Tuấn A có đơn kháng cáo với cùng nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt .

Tại phiên tòa phúc thẩm, Các bị cáo bổ sung thêm nội dung kháng cáo xin hưởng án treo.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ điểm a, điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của

Lê Văn T và Vũ Tuấn A, giữ nguyên mức hình phạt cho hưởng án treo, không chấp nhận kháng cáo của Phạm Văn D. Đề nghị trả tự do cho Lê Văn T và Vũ Tuấn A tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo nộp trong thời hạn quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên được giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, Cáo trạng và Bản án sơ thẩm đã nêu, xác định:

Vào tối ngày 03/10/2020 tại khu vực thôn Q 2, xã X.T, huyện TX, sau khi ăn liên hoan tại nhà Hà Văn T thì giữa Nguyễn Anh Đ và Bùi Văn M xảy ra mâu thuẫn, Đ bị M dùng tay tát vào mặt nên bức tức cùng với Nguyễn Văn G (bác của Đ) cầm dao sang nhà T để đánh M nhưng đã bị Nguyễn Văn A và Vũ Tuấn A giằng co giật lại dao, sau đó Hà Văn T, Đinh Thế Quyết cầm thang giương, Phạm Văn D cầm gậy tre cùng Hà Văn Tuấn, Vũ Tuấn A lừa đuổi lại đến nhà G. Tại nhà G, Hà Văn N cầm gạch ném vào người G, lúc này ông Tào Văn M (hàng xóm của G) ra can ngăn thì bị T, M, T dùng tay đánh; Quyết dùng ghế nhựa đập; Diện cầm gậy tre vụt vào người làm ông Mười nằm gục xuống đường, bà An Thị N (vợ ông Mười) chạy ra can ngăn thì cả nhóm dừng lại bỏ về. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Lê Văn Q, Lê Hùng V và Lê Văn T là bạn của T đi uống bia về nghe T kể lại sự việc thì: D, Q, V, D, T, Q, M tiếp tục đi tìm G để đánh. D cầm theo một con dao tự chế, trên đường đi cả nhóm liên tục hô la, chửi bới G. Khi đến nhà G cả nhóm xông vào trong nhà tìm G nhưng không thấy, V cầm bộ ấm chén trên bàn đập xuống nền nhà, khi đi ra ngoài sân V cầm ghế nhựa lên định ném vào trong nhà thì được Lê Văn H can ngăn, sau đó cả nhóm quay về nhà T.

Do có hành vi nêu trên, có 07 bị cáo trong đó có Phạm Văn D, Lê Văn T và Vũ Tuấn A phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Gây rối trật tự công cộng” với tình tiết “dùng hung khí” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự, riêng Phạm Văn D còn có hành vi đánh ông Tào Văn M là người can ngăn nên phải chịu thêm tình tiết tại điểm đ khoản 2 của điều luật như Bản án sơ thẩm đã xử là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, thấy rằng:

Vụ án xuất phát từ mâu thuẫn giữa Đ với M, do bị M tát nên Đ và G (bác của Đ) cầm dao sang nhà T để đánh M dẫn đến bị các bị cáo đang ở nhà T sử dụng gậy tre, thang giương lừa đuổi G đến tận nhà để đánh lại, gây ồn ào mất trật tự trị an, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân nên cần phải xử phạt nghiêm để cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, các bị cáo đã được xem xét tình tiết giảm nhẹ chung là thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải (điểm s khoản 1 Điều 51); gia đình

bị cáo D đang thờ cúng Liệt sỹ (khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự). Căn cứ vai trò, tính chất, mức độ hành vi, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử Phạm Văn D 26 tháng tù, Lê Văn T và Vũ Tuấn A mỗi bị cáo 24 tháng tù là phù hợp.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Phạm Văn D không có tình tiết gì mới, đối với bị cáo D và A gia đình có đơn trình bày và được UBND xã X.T, huyện TX xác nhận: Quá trình sinh sống tại địa phương các bị cáo có nhân thân tốt, gia đình luôn thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, đề nghị các cơ quan pháp luật xem xét (khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự), tuy nhiên xét mức án đã xử đối với các bị cáo là phù hợp nên không giảm hình phạt.

[4] Xét nội dung kháng cáo xin hưởng án treo thấy rằng:

Về nhân thân cả ba bị cáo đều chưa tiền án, tiền sự, tuy nhiên trong vụ án này D có vai trò tích cực hơn so với D và A, D cầm gậy tre lừa đuổi G, Đ và tại nhà G, Diện đánh ông Tào Văn M là người can ngăn, sau đó còn tiếp tục cùng một số bị cáo đến tìm G lần nữa, bị cáo phải chịu hai tình tiết định khung nặng nên không đủ điều kiện cho hưởng án treo.

Đối với Lê Văn T và Vũ Tuấn A vai trò có mức độ, hành vi có tính bột phát, chỉ tham gia đuổi G và Đ một lần. Ngoài các tình tiết giảm nhẹ đã được xem xét, tại cấp phúc thẩm hai bị cáo còn có thêm tình tiết mới tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự như đã nêu trên. Hiện tại các bị cáo này có nơi ăn chốn ở ổn định, rõ ràng và được Chính quyền địa phương đề nghị, do đó Tòa án cấp phúc thẩm có căn cứ chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên, giữ nguyên mức phạt tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao cho Chính quyền địa phương giám sát, giáo dục, để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm tự cải tạo trở thành người tốt, đồng thời chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên ra Quyết định trả tự do cho hai bị cáo tại phiên tòa.

[5] Về án phí: Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên về hình phạt đối với D nên bị cáo phải chịu án phí theo quy định, T và A được sửa về biện pháp chấp hành hình phạt nên không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: điểm a, điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn D; chấp nhận một phần kháng cáo của Lê Văn T và Vũ Tuấn A.

Sửa một phần bản án sơ thẩm số 53/2021/HSST ngày 25 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện TX về biện pháp chấp hành hình phạt.

1. Tuyên bố: Các bị cáo: Phạm Văn D, Lê Văn T và Vũ Tuấn A phạm tội: “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng: điểm b, điểm đ khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phạm Văn D 25 (Hai mươi lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/3/2021.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với Lê Văn T và Vũ Tuấn A, xử phạt:

+ Lê Văn T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

+ Vũ Tuấn A 24 (Hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn T và Vũ Tuấn A cho UBND xã X.T, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Văn D phải nộp 200.000đ. Lê Văn T và Vũ Tuấn A không phải nộp án phí phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- Phòng TCTr&TĐKT;
- VKSND huyện TX;
- TAND huyện TX;
- CA huyện TX;
- Chi cục THADS huyện TX;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; VP; Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Chinh

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 07 tháng 9 năm 2020.

Tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chinh;

Các thẩm phán: Ông Phạm Văn Long;

Bà Lê Thu Hương.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 131/2020/HSPT ngày 19 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Thị Tuyết Nhung, bị Tòa án nhân dân TP. Thanh Hóa xử phạt về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật hình sự với mức phạt: 05 năm tù.

Căn cứ Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM ĐÃ THẢO LUẬN,
BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ
CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

1. Áp dụng điều luật: điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Biểu quyết: 3/3.

2. Về nội dung giải quyết:

Giữ nguyên bản án số 100/2020/HSST ngày 8/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa về tội danh, hình phạt.

Xử phạt: Nguyễn Thị Tuyết Nhung 05 (năm) tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Biểu quyết: 3/3.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Biểu quyết: 3/3.

Biên bản lập xong cùng ngày, đã thông qua các thành viên Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất ký tên./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Long

Lê Thu Hương

Nguyễn Thị Chinh

